TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI

Bản án số: 19/2021/DS – ST
Ngày: 05/7/2021
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đình Chung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thạch

Ông Bùi Tấn Sinh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 68/2021/TLST –DS ngày 07 tháng 01 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2021/QĐXXST- DS, ngày 14 tháng 5 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2021/QĐST –DS ngày 01/6/2021, Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án dân sự số 99/TB –TA ngày 16/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đỗ Tiến D, sinh năm 1977, chị Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1983; trú tại số 55 N, thị trấn C, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1994, trú tại xóm 9, thôn Đ, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/12/2020, bản tự khai ngày 07/01/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Anh Đỗ Tiến D, chị Nguyễn Thị Thanh Th trình bày:

Vợ chồng anh chị là chủ cửa hàng mua bán sơn nước Jotun Khải Nguyên. Anh Lê Văn T là khách hàng mua sơn nước của cửa hàng vợ chồng anh chị để làm công trình và bán cho khách hàng lấy lời. Giữa hai bên mua bán với nhau từ đầu

năm 2019. Thời gian đầu, anh T lấy hàng ít và thanh toán đầy đủ. Tuy nhiên từ ngày 25/12/2019 đến ngày 18/7/2020, anh T mua hàng sơn nước của cửa hàng vợ chồng anh chị với tổng số tiền 264.045.000 đồng. Vợ chồng anh chị thấy số tiền nợ tương đối nhiều nhưng anh T chưa thanh toán nên vợ chồng anh chị yêu cầu anh T thanh toán thì anh T có viết giấy nợ cam kết trả nợ cho vợ chồng anh chị 03 đợt: Đợt 1 từ ngày 20 -29/7/2020 trả 1/3 số nợ, số tiền 88.000.000đồng, đợt 2 từ ngày 30/7/2020 đến 09/8/2020, trả ½ số nợ còn lại, đợt 3 trả hết số nợ còn lại vào ngày 19/8/2020.

Qua rất nhiều lần, vợ chồng anh chị đòi nợ nhưng anh T vẫn hứa hẹn, không thực hiện theo thỏa thuận. Nay vợ chồng anh chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Anh Lê Văn T phải trả cho vợ chồng anh chị số tiền gốc và lãi 272.846.5000 đồng, trong đó: Tiền gốc 264.045.000 đồng, tiền lãi chậm trả tính từ tháng 8/2020 đến tháng 11/2020, lãi suất là 10%/năm, số tiền 8.801.500 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn rút yêu cầu trả tiền lãi chậm thanh toán đối với số tiền 264.045.000 đồng là 8.801.500 đồng, chỉ yêu cầu trả tiền gốc 264.045.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc, thông báo công khai chứng cứ và hòa giải …… nhưng Anh Lê Văn T vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản ý kiến cũng như chứng cứ cho Tòa án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn không thực hiện đúng quy định tại 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để giám định chữ viết và chữ ký trong giấy nhận nợ ngày 20/7/2020 có phải là của bị đơn Anh Lê Văn T hay không.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện Kiểm sát không phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại thời điểm Anh Đỗ Tiến D, chị Nguyễn Thị Thanh Th khởi kiện yêu cầu Anh Lê Văn T trả tiền nợ theo hợp đồng mua tài sản thì Anh Lê Văn T đang cư trú tại xóm 9, thôn Đ, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn thụ lý vụ án "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Anh Đỗ Tiến D, chị Nguyễn Thị Thanh Th là đúng thẩm quyền theo quy định khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1

Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để Anh Lê Văn T đến Tòa án làm việc về nội dung khởi kiện của nguyên đơn nhưng Lê Văn T đều vắng mặt tại địa chỉ cư trú và đi khỏi địa phương, không rõ hiện nay sinh sống ở đâu, khi đi anh T không thông báo nơi cư trú mới cho bên nguyên đơn theo khoản 3 Điều 40 Bộ luật dân sự. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ –HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án thì trường hợp của Lê Văn T được coi là cố tình dấu địa chỉ nên Tòa án tiến hành giải quyết theo thủ tục chung.

[1.2] Bị đơn Anh Lê Văn T được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Căn cứ lời khai của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, có căn cứ xác định: Từ ngày 25/12/2019 đến ngày 18/7/2020, Anh Lê Văn T mua sơn nước tại cửa hàng Sơn JoTun Khải Nguyên của vợ chồng Anh Đỗ Tiến D, chị Nguyễn Thị Thanh Th với tổng số tiền 264.045.000đồng. Ngày 20/7/2020, Anh Lê Văn T viết giấy nhận nợ số tiền 264.045.000đồng và cam kết trả nợ cho nguyên đơn. Nhưng sau đó, bị đơn không trả nợ cho nguyên đơn. Tòa án đã thông báo hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho Anh Lê Văn T, trong đó nêu rõ số tiền nợ mà nguyên đơn yêu cầu Anh Lê Văn T phải trả cho nguyên đơn nhưng Anh Lê Văn T không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số nợ trên. Theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì những tình tiết, sự kiện mà nguyên đơn đưa ra được một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối thì không phải chứng minh. Do đó, Anh Đỗ Tiến D, chị Nguyễn Thị Thanh Th yêu cầu Anh Lê Văn T trả 264.045.000đồng tiền gốc là phù hợp với các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, phù hợp quy định tại Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét thấy việc nguyên đơn rút yêu cầu về tiền lãi chậm thanh toán đối với số tiền 264.045.000 đồng là 8.801.500 đồng là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử phần yêu cầu tiền lãi chậm thanh toán đối với số tiền 264.045.000 đồng là 8.801.500 đồng của nguyên đơn.

[3] Đối với đề nghị tạm ngừng phiên tòa và không phát biểu về quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là không phù hợp với nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tại phiên tòa nhưng đại diện Viện kiểm sát vẫn không phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Về án phí: Anh Lê Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.202.250 đồng (264.045.000đồng x 5%). Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 217, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 264, Điều 266, khoản 1 Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng khoản 3 Điều 40, Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự 2015;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Đỗ Tiến D, chị Nguyễn Thị Thanh Th. Buộc Anh Lê Văn T phải thanh toán trả cho Anh Đỗ Tiến D, chị Nguyễn Thị Thanh Th số tiền 264.045.000 đồng *(hai trăm sáu mươi bốn triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu trả tiền lãi chậm thanh toán đối với số tiền 264.045.000 đồng là 8.801.500 đồng của nguyên đơn.

3. Về án phí: Anh Lê Văn T phải chịu 13.202.250đồng (*mười ba triệu hai trăm linh hai nghìn hai trăm năm mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Anh Đỗ Tiến D, chị Nguyễn Thị Thanh Th số tiền 6.821.000đồng *(sáu triệu tám trăm hai mươi mốt nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2018/0003552 ngày 07/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự 2008, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự 2008, các Điều 7, 7a, 7b của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi hành

án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự 2008.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Võ Đình Chung